

KINH PHÍ MUA SẴM, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN CÔNG TẬP TRUNG TẠI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Kinh phí mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản công	Dự toán giao đầu năm 2025	Dự toán đã phân bổ	Dự toán còn lại chưa phân bổ	Dự toán phân bổ đợt này (chi tiết tại biểu 02 kèm theo)	Dự toán đề xuất điều chỉnh tăng (giảm)	Trong đó		Dự toán còn lại chưa phân bổ	Ghi chú
							Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
	Tổng cộng	173.130,000	15.743,743	157.386,257	79.486,000	-	51.381,743	51.381,743	77.900,257	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	74.727,000		74.727,000	500,000	-			74.227,000	Không thay đổi lĩnh vực chi đã được HĐND tỉnh quyết định
2	Khoa học và công nghệ	1.062,000		1.062,000	-	-			1.062,000	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	43.219,000		43.219,000	4.302,000	- 36.305,743		36.305,743	2.611,257	
4	Chi văn hóa, thông tin	11.056,000	192,000	10.864,000	-	- 10.864,000		10.864,000	-	
5	Chi thể dục thể thao	2.000,000		2.000,000	-	- 2.000,000		2.000,000	-	
6	Chi các hoạt động kinh tế	2.015,000	2.046,000	31,000	1.105,000	1.136,000	1.136,000		-	
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	36.839,000	13.505,743	23.333,257	73.579,000	50.245,743	50.245,743		-	
8	Chi bảo đảm xã hội	2.212,000		2.212,000	-	- 2.212,000		2.212,000	-	

Phụ lục chi tiết danh mục mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp tài sản công năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị, nội dung thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	79.486,000	
I	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	500,000	
1	Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	500,000	
-	Sửa chữa, cải tạo Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	500,000	
II	Chi y tế, dân số và gia đình	4.302,000	
1	Sở Y tế	4.302,000	
-	Sửa chữa Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm Thực phẩm tỉnh	892,000	
-	Sửa chữa Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh	271,000	
-	Sửa chữa Trung tâm Pháp Y tỉnh	1.142,000	
-	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Trung tâm y tế Ia H'Drai (cũ)	1.997,000	
III	Chi các hoạt động kinh tế	1.105,000	
1	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi	1.105,000	
-	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi	1.105,000	
IV	Chi quản lý hành chính	73.579,000	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2.139,000	
-	Sửa chữa phòng làm việc của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	1.432,000	
-	Sửa chữa phòng làm việc của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy	707,000	
2	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	7.237,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	3.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban Công tác nông dân	130,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi	800,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban Công tác cựu chiến binh	300,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ban Công tác phụ nữ	1.000,000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	850,000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Liên minh hợp tác xã	1.157,000	
3	Văn phòng UBND tỉnh	19.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc UBND tỉnh số 52 Hùng Vương	6.500,000	
-	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc UBND tỉnh số 48 Hùng Vương (trụ sở UBND thành phố trước đây)	12.500,000	
4	Sở Tài chính	1.905,000	

TT	Đơn vị, nội dung thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Tài chính số 238 Phan Bội Châu (trụ sở UBND phường Trần Hưng Đạo trước đây)	1.186,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Tài chính số 110 Lê Trung Đình	719,000	
5	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	5.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thư viện Tổng hợp tỉnh	5.000,000	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	10.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Văn phòng Sở số 163 Hùng Vương	8.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Văn phòng Sở số 182 Hùng Vương	1.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và thị trường nông sản	1.000,000	
7	Sở Nội vụ	2.608,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Nội vụ (cơ sở 2)	2.608,000	
8	Sở Xây dựng	982,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Xây dựng	982,000	
9	Thanh tra tỉnh	2.330,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh (cơ sở 2)	2.330,000	
10	Sở Tư pháp	900,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Tư pháp (cơ sở 2)	900,000	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	5.128,000	
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ	128,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Khoa học và công nghệ (trụ sở UBND phường Quảng Phú trước đây)	5.000,000	
12	Sở Công thương	400,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Công thương	400,000	
13	Sở Y tế	6.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Văn phòng Sở ý tế số 64 Bùi Thị Xuân	6.000,000	
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2.000,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Dân tộc và Tôn giáo	2.000,000	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	950,000	
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở số 58 Hùng Vương và số 402 Nguyễn Nghiêm	950,000	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	7.000,000	
-	Sửa chữa Trụ sở làm việc Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	7.000,000	

TT	Đơn vị, nội dung thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
----	----------------------------	--------------------------	---------